

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *524* /SYT-NVY
V/v xây dựng báo cáo Đoàn giám sát

Bình Phước, ngày *21* tháng 03 năm 2018

KHẨN

Kính gửi: Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-HĐND-VHXXH ngày 15/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Có văn bản kèm theo*);

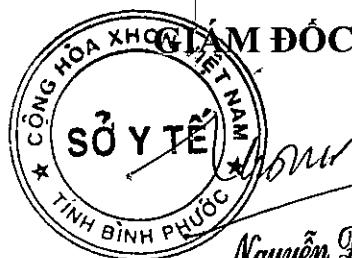
Để chuẩn bị tốt cho công tác giám sát, Sở Y tế giao Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tỉnh căn cứ Đề cương báo cáo giám sát của Quyết định số 04/QĐ-HĐND-VHXXH ngày 15/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khẩn trương xây dựng báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong lĩnh vực phụ trách.

Văn bản gửi về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và Sở Y tế - Phòng Nghiệp vụ Y, Email phongnghiepvuy@gmail.com trước ngày 28/03/2018.

Trân trọng! *K*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD SYT;
- Các Phòng chức năng;
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Website SYT;
- Lưu VT, NVY (Cúc 21.03).



Nguyễn Đồng Thông

19/12/2018

NVy
Phan, XP B/P
Chau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 04/QĐ-HĐND-VHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện
Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC	
ĐẾN	Số ... 308
	Ngày ... 16/3/2018
Chuyển.....	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Lưu hồ.....	Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018;

Thực hiện Chương trình số 01/CTr-HĐND-VHXH ngày 19/01/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình công tác năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Bà Trần Tuyết Minh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Trưởng đoàn;
2. Ông Vũ Thanh Ngữ - Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Phó trưởng đoàn;
3. Bà Lê Thị Thanh Loan - Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Phó trưởng đoàn;
4. Ông Nguyễn Hồng Trà - Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thành viên;
5. Bà Nguyễn Thị Xuân Hòa - Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Ủy viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thành viên;
6. Ông Hà Anh Dũng - Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy Bù Đốp, Ủy viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thành viên;
7. Bà Lã Thị Thu Hương - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thành viên;

8. Ông Trần Quốc Duy - Bí thư Tỉnh đoàn, Ủy viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thành viên;

9. Ông Dương Văn Tài - Phó Chủ tịch thường trực Hội Khuyến học tỉnh, Ủy viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh: Thành viên;

10. Ông Mai Tấn Hùng - Phó Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: Thư ký.

11. Bà Nguyễn Thị Mai - Chuyên viên phòng Tổng hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: Thư ký.

12. Mời tham gia Đoàn giám sát:

- Đại diện Lãnh đạo: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đại diện Lãnh đạo: Thường trực HĐND các huyện Bù Đăng và Phú Riềng, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân các huyện Bù Đăng và Phú Riềng (*khi Đoàn giám sát về làm việc tại địa phương*).

- Phóng viên: Báo Bình Phước, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Điều 2. Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- Như Điều 1;
- L&VP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HĐND TỈNH

TRƯỞNG BAN



Trần Tuyết Minh

KẾ HOẠCH

**Giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện
Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /QĐ-HĐND-VHXH ngày 15/3/2018
của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh)*

Thực hiện Chương trình số 01/CTr-HĐND-VHXH ngày 19/01/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình công tác năm 2018, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá thực tế việc thực hiện chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh; nắm bắt những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị, đề xuất để có giải pháp nhằm đảm bảo mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, thân thiện và lành mạnh.

2. Yêu cầu

- Hoạt động giám sát phải được tiến hành đúng quy định, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả; những kiến nghị, đề xuất của các đơn vị chịu sự giám sát phải đúng quy định, phù hợp với thực tế và có tính khả thi.

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện, tham gia và chuẩn bị đầy đủ, đúng yêu cầu về nội dung, đồng thời báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. Nội dung

Giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 (có đề cương báo cáo chi tiết kèm theo).

2. Đối tượng và hình thức giám sát

- Giám sát trực tiếp: Đoàn giám sát trực tiếp làm việc và nghe báo cáo, chất vấn các vấn đề liên quan đến nội dung giám sát đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện: Bù Đăng, Phú Riềng và UBND các xã: Đức Liễu

(huyện Bù Đăng), Long Hà (huyện Phú Riềng); thẩm tra, xem xét các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan.

* () - Giám sát gián tiếp: Đoàn giám sát thông qua xem xét báo cáo bằng văn bản đối với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; thẩm tra, xem xét các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

1. Ngày 09/4/2018

- Buổi sáng (bắt đầu lúc 8 giờ 00 phút): Làm việc với UBND xã Đức Liễu (huyện Bù Đăng).

- Buổi chiều (Bắt đầu lúc 14 giờ 00 phút): Làm việc với UBND huyện Bù Đăng.

2. Ngày 10/4/2018

- Buổi sáng (bắt đầu lúc 8 giờ 00 phút): Làm việc với UBND xã Long Hà (huyện Phú Riềng).

- Buổi chiều (bắt đầu lúc 14 giờ 00 phút): Làm việc với UBND huyện Phú Riềng.

3. Ngày 11/4/2018

- Buổi sáng (bắt đầu lúc 8 giờ 00 phút): Làm việc với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh.

IV. THÀNH PHẦN

1. Thành phần Đoàn giám sát

Theo Quyết định số 04 /QĐ-HĐND-VHXX ngày 16 /3/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020.

2. Thành phần làm việc với Đoàn giám sát

2.1. Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực có liên quan đến nội dung giám sát.

- Lãnh đạo các phòng có liên quan của Sở.

2.2. Đối với UBND huyện Bù Đăng và Phú Riềng

- Mời đại diện lãnh đạo Sở LĐTB&XH.

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch (phụ trách khối VH-XH) UBND huyện.

- Đề nghị UBND huyện Bù Đăng và Phú Riềng mời các thành phần có liên quan đến nội dung buổi làm việc khi Đoàn giám sát tại địa phương mình.

2.3. Đối với UBND các xã.

- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cán bộ chuyên trách về công tác trẻ em.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Đoàn giám sát bố trí, sắp xếp thời gian tham gia đầy đủ các buổi giám sát; nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị nội dung giám sát.

2. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát chuẩn bị báo cáo, sắp xếp thời gian làm việc với Đoàn giám sát theo Kế hoạch đã đề ra. Đồng thời xây dựng báo cáo (theo đề cương đính kèm) gửi về Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 30/3/2018, đồng thời gửi file word về địa chỉ mail: nguyengabinhphuoc@gmail.com; điện thoại: 02713.700.669; 01656.039.450 (gặp đ/c Mai); số fax: 02713.887.445.

Trên đây là Kế hoạch giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Bình Phước.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát;
- LĐVP, P. Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Trần Tuyết Minh



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát căn cứ các nội dung, yêu cầu trong đề cương để xây dựng báo cáo. Ngoài ra, các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm được giao cũng như tình hình thực tế để bổ sung thêm vào báo cáo những nội dung có liên quan (*các số liệu báo cáo tính từ năm 2012 đến năm 2017*).

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Nêu khái quát chung về dân số, thực trạng trẻ em tại địa phương; cơ cấu tổ chức, bộ máy làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội.
2. Việc xây dựng và kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh.
3. Việc khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
4. Hệ thống tổ chức, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp.
5. Kết quả các mục tiêu (theo mẫu Phụ lục đính kèm) và các giải pháp đã thực hiện trong thời gian qua.
6. Kinh phí thực hiện chương trình
7. Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổ chức sơ kết việc thực hiện chương trình.
8. Công tác phối hợp, kết hợp với các sở, ngành, địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.
2. Hạn chế.
3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

IV. GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách.
2. Giải pháp về tổ chức thực hiện, điều hành, phối hợp.
3. Giải pháp khác.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với tỉnh.
2. Đối với Trung ương (nếu có)



PHỤ LỤC: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VỀ TRẺ EM (Từ năm 2012 đến năm 2017)

STT	Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017
	Các mục tiêu						
1	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi)						
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (thể nhẹ cân)						
3	Tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi						
4	Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi						
5	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc tại các cơ sở giáo dục mầm non						
6	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc tại các cơ sở giáo dục mầm non						
7	Tỷ lệ trẻ em bậc tiểu học đi học đúng độ tuổi						
8	Tỷ lệ trẻ em bậc Trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi						
9	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt so với tổng số trẻ						
10	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để hòa nhập cộng đồng						
11	Tỷ lệ trẻ em bị bạo lực						
12	Tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích						
13	Tỷ lệ xã, phường có điểm vui chơi đạt chuẩn						
14	Tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp						
15	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em						